TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày 08/6/2022.
V/v: Kiện đòi lại tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Khánh

2. Ông Nguyễn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 23/02/2022 về tranh chấp: "Kiện đòi lại tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS ngày 14/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Kiều Trần Anh Đ, sinh năm: 1971.(Có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Q, sinh năm: 1950. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị T, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1970.(Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Văn Hoàng, sinh năm: 1978. (Có mặt)

2/ Ông Lương Hữu Luận, sinh năm: 1968. (Có mặt)

3/ Ông Cao xuân Thường, sinh năm: 1941.(Xin vắng mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn Thìn, sinh năm: 1964. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Phú T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 2 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Kiều Trần Anh Đ trình bày:

Năm 2016 ông có giới thiệu ông Lê Q mua của vợ chồng ông Lê Văn H và bà Bùi Thị L một lô đất diện tích 202 m^2 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận với giá 350.000.000 đồng. Ngày 22/6/2016 tại giấy sang nhượng đất ở và nhà ở trên đất, ông Lê Văn H, bà Bùi Thị L đồng ý tặng cho ông mặt bằng giải tỏa đền bù trước mặt lô đất chuyển nhượng cụ thể là 34.8m^2 thuộc thửa đất số 133 tờ bản đồ số 123 tại thôn Phú Thạnh, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và đã được sự đồng ý của ông Lê Q.

Sau khi ông Lê Văn H cho ông phần mặt bằng này thì ông không sử dụng đất, không kê khai để nhận tiền bồi thường.

Năm 2021 được biết phần đất giải phóng mặt bằng mà ông H đã cho ông bị thu hồi và bồi thường tiền đất là 49.081.920 đồng và chủ đất mới là bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn T đã nhận.

Do ông H đã hứa tặng cho ông phần mặt bằng giải tỏa đền bù và ông Quạn cũng đồng ý do vậy tuy ông Q không được nhận tiền bồi thường, nhưng ông Quạn phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền này.

Nay ông đề nghị Tòa án buộc ông Lê Q phải trả cho ông số tiền đất bồi thường là 49.081.920 đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Qúa trình giải quyết và tại phiên tòa Bị đơn ông Lê Q trình bày:

Năm 2016 qua sự giới thiệu của ông Kiều Trần Anh Đ, ông có sang nhương của vợ chồng ông Lê Văn H 01 lô đất có diện tích 202m^2 tại P, xã M với giá 350.000.000 đồng. Hai bên đã sang nhượng xong và giao tiền đầy đủ. Ông và ông H mỗi người đã trả cho ông Đ 10.000.000 đồng chi phí môi giới. Khi sang nhượng, ông Lê Văn H có đồng ý cho ông Đ mặt bằng giải tỏa đền bù bên đất bồi thường phía trước lô đất sang nhượng, tuy nhiên các bên không thỏa thuận ông phải có trách nhiệm quản lý đất, kê khai nhận tiền bồi thường rồi giao cho ông Đ. Qúa trình sử dụng đất ông đã tặng cho con gái là Lê Thị R sau này bà R sang nhượng đất này cho bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn T. Hiện ông T và bà T là người trực tiếp nhận tiền bồi thường.

Nay ông Đ yêu cầu ông phải trả số tiền bồi thường là 49.081.000 đồng là ông không đồng ý vì ông không có nhận tiền bồi thường và không có thỏa thuận phải giao tiền này cho ông Đ.

Quá trình giải quyết người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn T1 trình bày:

Năm 2021 vợ chồng ông Huỳnh Văn T1 và bà Lê Thị T được bà Lê Thị R tặng cho thửa đất số 133 tờ bản đồ số 123 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận với diện tích 202 m^2 và đã được cấp giấy chứng nhận QSD Đất số DA 835108 ngày 03/6/2021, hiện lô đất trên ông bà đang quản lý sử dụng. Năm 2021 UBND huyện Ninh Sơn thu hồi phần đất phía trước thửa đất số 133 tờ bản đồ số 123 có diện tích 34.8 m2 (phần không nằm trong giấy chứng nhận QSD Đất) và được bồi thường tiền đất là 49.081.920 đồng.

Nay ông Kiều Trần Anh Đ yêu cầu ông Lê Q phải hoàn trả số tiền bồi thường đất là 49.081.920 đồng thì ông bà đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tỏa đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Trần Anh Đ về việc buộc ông Q phải trả số tiền 49.081.920 đồng.

Về án phí: Buộc ông Kiều Trần Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Kiều Trần Anh Đ khởi kiện yêu cầu ông Lê Q phải trả số tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Kiện đòi lại tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất". Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Q là bị đơn trong vụ án, trú tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn T1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Trần Anh Đ về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Q phải trả số tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất là 49.081.920 đồng (Bốn mươi chín triệu không trăm tám mươi mốt ngàn chín trăm hai mươi đồng):

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án: Bản phô tô giấy sang nhượng đất ở và

nhà ở trên đất giữa vợ chồng ông Lê Văn H và vợ chồng ông Lê Q, lời khai đương sự, người làm chứng, Hội đồng xét xử nhận định: Năm 2006 qua giới thiệu của ông Kiều Trần Anh Đ, vợ chồng ông Lê Văn H sang nhượng cho vợ chồng ông Lê Q 01 lô đất diện tích 202 m^2 thuộc thửa đất số 133 tờ bản đồ số 123 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, ông Đ đã được ông H và ông Q chi trả tiền môi giới đầy đủ. Tại giấy sang nhượng ông Lê Văn H có hứa tặng cho ông Đ phần mặt bằng giải tỏa đền bù, không ghi rõ vị trí tứ cận, diện tích đất. Các bên không có thỏa thuận ông Lê Q không có trách nhiệm quản lý tài sản, kê khai nhận tiền bồi thường và giao lại cho ông Đ tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Căn cứ quyết định số 3657/QĐ-UBND Ngày 24/12/2021 của UBND huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận thì bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn T1 là người thụ hưởng tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất chứ không phải là ông Lê Q vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kiều Trần Anh Đ về việc ông Lê Q phải trả cho ông số tiền là 49.081.920 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu không được chấp nhận nên ông Kiều Trần Anh Đ phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Trần Anh Đ về việc: Buộc ông Lê Q phải trả số tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất là 49.081.920 đồng (Bón mươi chín triệu không trăm tám mươi mốt ngàn chín trăm hai mươi đồng).

2. Về án phí: Ông Kiều Trần Anh Đ phải chịu 2.454.000 đồng tiền án phí DSST nhưng được khấu trừ vào 1.245.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003137 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ninh sơn. Buộc ông Đ phải nộp bổ sung 1.209.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Kim

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
- Các đương sự;
- VKS TP. PR-TC;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Minh Nghị

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà**

Bùi Tấn Việt **Lê Khắc Bích** **Trần Thị Minh Nghị**